BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT, KIỂM TRA VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY TNHH THỦY ĐIỆN HUYỆN MƯỜNG TÈ NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 07/8/2026 của UBND tỉnh Lai Châu)

I. Kết quả giám sát hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 07/3/2025; Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và các báo cáo khác có liên quan, kết quả giám sát tài chính năm 2025 được tổng hợp như sau:

1. Về đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Không phát sinh.

2. Về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp

a) Việc thực hiện chiến lược phát triển, nhiệm vụ được giao và hoạt động đầu tư: Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè tổ chức hoạt động kinh doanh theo chiến lược, định hướng phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt; tập trung thực hiện các chỉ tiêu về doanh thu, giảm lỗ và nộp ngân sách nhà nước. Hoạt động kinh doanh được thực hiện đúng quy định của pháp luật, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương.

b) Việc thực hiện kế hoạch kinh doanh hằng năm, tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính

** Kết quả hoạt động kinh doanh*

- Tổng doanh thu đạt 2.417,76 triệu đồng, trong đó:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.950,44 triệu đồng, bằng 91,44% kế hoạch giao là 2.133 triệu đồng; giảm 1,39% so với thực hiện năm 2024 (1.978 triệu đồng).

+ Doanh thu hoạt động tài chính: 2,98 triệu đồng.

+ Thu nhập khác: 464,34 triệu đồng.

- Tổng chi phí: 5.602,88 triệu đồng, trong đó:

+ Giá vốn hàng bán: 4.346,47 triệu đồng (Trích khấu hao TSCĐ: 3.244,04 triệu đồng).

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 772,07 triệu đồng.

+ Chi phí khác: 484,34 triệu đồng.

* *Hiệu quả sử dụng vốn và khả năng sinh lời*: Doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ chủ yếu do chi phí khấu hao tài sản cố định lớn; theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 365/2025/NĐ-CP, Công ty có dấu hiệu mất an toàn tài chính.

** Tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm 2025*

- Luồng tiền vào: 3.067,96 triệu đồng, bao gồm:

+ Thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ: 2.584,75 triệu đồng.

+ Thu khác từ hoạt động kinh doanh: 480,23 triệu đồng.

+ Thu lãi cho vay: 2,98 triệu đồng.

- Luồng tiền ra: 2.953,13 triệu đồng, bao gồm:

+ Chi trả cung cấp dịch vụ: 611,25 triệu đồng.

+ Trả người lao động: 968,66 triệu đồng.

+ Chi khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh: 1.373,22 triệu đồng.

- Lưu chuyển tiền thuần trong năm: 114,83 triệu đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm: 1.676,77 triệu đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm: 1.791,6 triệu đồng.

Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong năm dương 114,83 triệu đồng, tuy nhiên mức tăng còn thấp so với quy mô dòng tiền phát sinh, cho thấy khả năng tạo tiền từ hoạt động kinh doanh còn hạn chế. Doanh nghiệp cần tiếp tục tăng cường công tác quản lý dòng tiền, kiểm soát chi phí, đẩy mạnh thu hồi công nợ và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm cải thiện khả năng tạo tiền, bảo đảm an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

** Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu*

- Về quản lý tài sản: Công ty đã thực hiện quản lý và sử dụng tài sản theo quy định về phân cấp quản lý tài sản. Năm 2025 đã lập sổ sách mua sắm và trích khấu hao tài sản cố định theo quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ. Trong quản lý tài sản đã nêu cao tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát, sử dụng tài sản có hiệu quả.

- Về tình hình công nợ phải thu đến kỳ báo cáo:

+ Nợ phải thu đến ngày 31/12/2025 là 384,85 triệu đồng, trong đó phải thu của khách hàng là 643,86 triệu đồng; dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là -259 triệu đồng).

+ Nợ phải trả đến ngày 31/12/2025 là 688,72 triệu đồng, trong đó nợ ngắn hạn 688,72 triệu đồng *(thuế và các khoản phải nộp ngân sách 345,1 triệu đồng; phải trả người lao động 136,5 triệu đồng; phải trả ngắn hạn khác 0,12 triệu đồng; vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn 207 triệu đồng);* không có nợ dài hạn; không có nợ quá hạn.

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn = Tài sản ngắn hạn (mã 100)/Nợ ngắn hạn (mã 310) = 2.256,98/688,72 triệu đồng = 3,28 lần lớn hơn 01 lần

+ Hệ số khả năng thanh toán nhanh [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn] = (2.256,98-0)/688,72 = 3,28 lần lớn hơn 01 lần.

Các hệ số thanh toán đều lớn hơn 01 lần, cho thấy Công ty có khả năng đáp ứng các khoản nợ ngắn hạn và duy trì tính thanh khoản ở mức an toàn.

+ Hệ số nợ phải trả trên tổng tài sản = 688,72/14.806,7 triệu đồng = 0,046 lần thấp hơn 01 lần.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 688,72/14.117,98 triệu đồng = 0,049 lần thấp hơn 01 lần.

Các hệ số nợ phải trả thấp hơn 01 lần, cho thấy Công ty sử dụng vốn chủ sở hữu ở mức cao hơn nợ phải trả, áp lực tài chính không lớn.

3. Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước; phân phối lợi nhuận sau thuế; trích lập và sử dụng các quỹ

- Số năm trước chuyển sang 348,78 triệu đồng, số phát sinh năm 2025 là 877,01 triệu đồng, số đã nộp trong năm là 880,7 triệu đồng, số còn lại chuyển năm 2026 là 345,1 triệu đồng. Công ty cơ bản thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

- Việc phân phối lợi nhuận sau thuế, trích lập và sử dụng các quỹ: Không phát sinh do Công ty kinh doanh không có lãi.

4. Bảo toàn và phát triển vốn: Từ kết quả kinh doanh và biến động vốn chủ sở hữu tại Công ty năm 2025 cho thấy: Năm 2025, Công ty là doanh nghiệp kinh doanh không có lãi, vốn chủ sở hữu cuối năm giảm so với đầu năm. Công ty được xác định là doanh nghiệp không bảo toàn vốn theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 23 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP; nguyên nhân chủ yếu do chi phí khấu hao tài sản cố định lớn làm phát sinh lỗ trong năm. UBND tỉnh đã chỉ

đạo Sở Tài chính ban hành Công văn số 5054/STC-QLDN&ĐKKD ngày 06/8/2026 đề nghị làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm dẫn đến doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn tài chính và đề xuất giải pháp khắc phục.

5. Tình hình huy động và sử dụng vốn huy động: Trong năm không phát hành trái phiếu, không vay các tổ chức tín dụng cũng như không vay các tổ chức và cá nhân khác.

6. Hoạt động đầu tư dự án, khoản đầu tư của doanh nghiệp: Thu lãi cho vay cổ tức và lợi nhuận được chia là 2,98 triệu đồng.

7. Cho vay, cho thuê, thuê mua, mua, bán tài sản cố định

- Công ty không thực hiện việc cho vay.

- Công ty đã lập sổ sách mua sắm và trích khấu hao tài sản cố định theo quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ.

8. Việc thực hiện kế hoạch đầu tư vốn, cơ cấu lại vốn đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn và đầu tư ra nước ngoài: Không phát sinh.

9. Việc chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư, thu hồi vốn, thu lợi nhuận, cổ tức được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn: Không phát sinh.

10. Việc cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo Nghị định số 57/2026/NĐ-CP: Không phát sinh.

11. Giám sát quyền, trách nhiệm của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Kiểm soát viên và các hoạt động khác

a) Việc thực hiện quyền, trách nhiệm của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp

- Chủ tịch Công ty cơ bản thực hiện quyền, trách nhiệm theo Điều 36 Luật số 68/2025/QH15, Điều 34 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

- Công ty tiếp tục duy trì mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; không phát sinh hoạt động cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong năm 2025.

b) Việc thực hiện kiến nghị, cảnh báo của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan đại diện chủ sở hữu và Kiểm soát viên: Không phát sinh.

c) Giải trình của doanh nghiệp đối với ý kiến kiểm toán ngoại trừ của doanh nghiệp kiểm toán độc lập: Không phát sinh.

d) Tiếp nhận, xử lý báo cáo của Kiểm soát viên: Cơ quan đại diện chủ sở hữu tiếp nhận, xem xét các báo cáo của Kiểm soát viên và chỉ đạo xử lý các kiến nghị theo quy định.

đ) Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và chấm dứt hợp đồng đối với người quản lý doanh nghiệp: Không phát sinh.

e) Thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác: Việc xây dựng, phê duyệt và thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Kiểm soát viên và người lao động được thực hiện theo quy định của pháp luật và phương án được cấp có thẩm quyền cho ý kiến.

g) Trách nhiệm chỉ đạo xây dựng các báo cáo theo khoản 1 Điều 54 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Công ty cơ bản chấp hành việc lập, gửi báo cáo theo quy định.

II. Kết luận, kiến nghị

1. Kết luận

Qua kết quả giám sát cho thấy, Công ty kinh doanh thua lỗ, vốn nhà nước không được bảo toàn; tuy nhiên doanh nghiệp vẫn duy trì khả năng thanh toán ngắn hạn, hệ số nợ ở mức thấp và không phát sinh nợ quá hạn. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thua lỗ là chi phí khấu hao tài sản cố định lớn. Căn cứ kết quả giám sát tài chính và quy định tại Điều 20 Nghị định số 365/2025/NĐ-CP, Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè thuộc trường hợp **có dấu hiệu mất an toàn tài chính** do lỗ lũy kế lớn hơn 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu.

(Chi tiết tại Biểu số 02A kèm theo)

2. Kiến nghị

Đề nghị Chủ tịch Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ quyền, trách nhiệm của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp; rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện đầy đủ Điều lệ, quy chế tài chính và các quy chế quản lý nội bộ theo quy định.

- Tăng cường kiểm soát chi phí, nhất là chi phí quản lý doanh nghiệp; có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu giảm lỗ hằng năm.

- Đề nghị làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm dẫn đến doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn tài chính và đề xuất giải pháp khắc phục theo Công văn số 5054/STC-QLDN&ĐKKD ngày 06/8/2026 của Sở Tài chính.

- Thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn chế độ báo cáo, công khai thông tin và các kiến nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm toán và Kiểm soát viên.